

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21/2023/HNGĐ**
Ngày: 13/02/2023
V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Luận
2. Bà Nguyễn Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký TAND TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện VKSND TP. Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2022/ TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo “Quyết định đưa vụ án ra xét xử” số 206/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 và “Quyết định hoãn phiên tòa” số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Phố ..., phường QP, thành phố TH, tỉnh TH

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1971 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Phố ..., phường QP, thành phố TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Khắc H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới năm 1995 nhưng đến ngày 26/02/2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú, huyện Quảng Xương (nay là phường Quảng Phú, TP. Thanh Hóa) tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và thường xuyên say rượu, chửi bới, đánh đập chị và các con. Gia đình hai bên đã nhiều lần góp ý, khuyên giải nhưng anh H không sửa đổi. Bản thân chị đã cố gắng chịu đựng để con cái có gia đình đầy đủ, song mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn không thể khắc phục được nên chị đã thuê nhà ở riêng từ tháng 09/2022, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, việc ai người đó làm, không quan tâm đến nhau.

Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, không thể khắc phục được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị kiên quyết xin được ly hôn anh H ; *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khắc Q , sinh ngày 04/01/1996 và Nguyễn Thị TV, sinh ngày 22/5/2001. Cả hai con đã thành niên, phát triển bình thường nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Khắc H : Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh H các văn bản tố tụng như “Thông báo thụ lý”, “Thông báo phiên hòa giải”, “Thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận CKCC” và nhiều lần triệu tập anh H đến để làm bản tự khai nhưng anh H không có mặt theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án. Vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được; Tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ, anh H không có mặt do đó Tòa án đã gửi cho anh H “Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ” song anh H không có bất cứ phản hồi nào tới Tòa án.

Ngày 27/12/2022 Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương (phường Quảng Phú, TP.Thanh Hóa), kết quả xác định: Chị T anh H chung sống tại phường Quảng Phú, có đăng ký kết hôn tại UBND Quảng Phú ngày 26/02/2009; Quá trình chung sống tại địa phương anh chị phát sinh mâu thuẫn và hiện đang sống ly thân; Anh chị có hai con chung đã thành niên; Về tài sản chung nợ chung của anh chị địa phương không rõ; Yêu cầu của chị T đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Ngày 29/12/2022, Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa có Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 16/01/2023, quyết định đã được tổng đạt hợp lệ cho chị T , anh H . Tại phiên tòa ngày 16/01/2023, anh H vắng mặt lần thứ nhất, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa đồng thời ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào 13 giờ 30 phút ngày 13/02/2023. “QĐ hoãn phiên tòa” đã tổng đạt hợp lệ cho chị T , anh H .

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Khắc H vắng mặt lần thứ 2, không có lý do. Chị Nguyễn Thị T giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX giải quyết cho chị ly hôn anh H ; Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện VKS: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và HĐXX, việc chấp hành pháp luật của chị T kể từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng quy định, anh H không chấp hành quy định. Tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt lần thứ 2, không có lý do, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt anh H ; Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Án phí: chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn; Nơi cư trú của bị đơn tại thành phố Thanh Hóa, do đó Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt lần thứ 2, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa (có ấn định thời gian mở lại phiên tòa). HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt anh H

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú, huyện Quảng Xương (nay là phường Quảng Phú, TP. Thanh Hóa), tỉnh Thanh Hóa ngày 26/02/2009 như vậy là hôn nhân hợp pháp

Quá trình chung sống, anh chị mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ tháng 9/2022, chấm dứt quan hệ về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị T xác định: Mâu thuẫn giữa chị và anh H không thể khắc phục được; Vợ chồng không tôn trọng nhau; Cuộc sống chung không hạnh phúc; Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng anh H không có mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh H.

Xét mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở và tự nguyện, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 điều 56 - Luật HN&GD chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc H có 02 con chung là Nguyễn Khắc Q, sinh ngày 04/01/1996 và Nguyễn Thị TV, sinh ngày 22/5/2001. Cả hai con đã thành niên, phát triển bình thường, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh H không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 6; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Nguyễn Khắc H .

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khắc H có 02 con chung là Nguyễn Khắc Q , sinh ngày 04/01/1996 và Nguyễn Thị TV, sinh ngày 22/5/2001. Hai con đã thành niên, phát triển bình thường, HĐXX không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu giải quyết do đó HĐXX không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002500 ngày 10/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Khắc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND phường Quảng Phú, TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga